

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2021/HS-ST
Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Trung
Ông Tạ Văn Khách

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Giáp, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:13/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: T, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1961 và bà Lê Thị D, sinh năm 1966; Có vợ là Nguyễn Thị S (đã ly hôn) và có hai người con sinh năm 2014 và 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/03/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 03 tháng 10 ngày về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú T, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị D, sinh năm 1966 (Có mặt)

Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1961 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình

- Người làm chứng:

Bà Lê Thị D, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bà Lê Thị D, sinh năm 1966 (Có mặt)

Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1961 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Phú T, xã P, huyện P, tỉnh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường G và Nguyễn Thị S, sinh ngày: 06/01/1999, HKTT: thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước quen biết rồi nảy sinh tình cảm yêu đương từ năm 2013. Đến ngày 30/5/2017, G và S đăng ký kết hôn với nhau. (bút lục 40).

Ngày 11/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân về việc tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và Nguyễn Trường G. Trong quá trình giải quyết vụ án trên, Tòa án phát hiện S và G có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2013 và sau đó, G có hành vi giao cấu với S dẫn đến S có thai và sinh con.. Do đó, đến ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng có công văn số 01/2020/CV-TA đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng điều tra xử lý G về hành vi “giao cấu với trẻ em”. (bút lục 25).

Qua quá trình điều tra xác định: G và S nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau từ khoảng năm 2013. Đến khoảng tháng 8/2013, S đến nhà của G ở tại thôn P, xã P, huyện P chơi. Tại đây, G có hành vi quan hệ tình dục với S dẫn đến S có thai. Khoảng tháng 11/2013, hai bên gia đình tổ chức đám cưới cho G, S. G và S không đi đến UBND xã để đăng ký kết hôn vì lúc đó, S chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn. S, G vẫn sống chung với nhau như vợ chồng. Ngày 27/5/2014, S sinh con đầu tại Bệnh viện đa khoa cao su Phú Riềng và đặt tên là Nguyễn Mỹ U (bút lục 44). Ngày 09/6/2016, G và S sinh thêm 01 cháu tên Nguyễn Trung H (bút lục 48). Ngày 30/5/2017, S đủ tuổi kết hôn nên G và S đến UBND xã P đăng ký kết hôn với nhau (bút lục 40). Thời gian sau này, S và G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên ngày 04/12/2019, S làm đơn yêu cầu TAND huyện Phú Riềng giải quyết cho S được ly hôn với G (bút lục 34). Ngày 15/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng ra Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa G với S. (bút lục 41)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục 34-38; 41; 111-116; 131-139).

Tang vật thu giữ gồm (Bút lục 84; 86):

11 sợi tóc màu đen có chân tóc của Nguyễn Mỹ U;

10 sợi tóc có chân tóc của Nguyễn Trường G.

Qua xác minh tại Bệnh viện đa khoa cao su P, xác định ngày 27/5/2014, Nguyễn Thị S sinh một bé gái, nặng 2700 gam, chuẩn đoán khi vào viện là thai con

so, đủ tháng, chuyên dạ, chẩn đoán lúc ra viện thai lần 1, ngôi đầu, 39 tuần (9 tháng 3 ngày) ra viện ngày 30/5/2014 (bút lục 67). Như vậy thời điểm G giao cầu với S là khoảng tháng 8/2013.

Do bị hại S có 02 giấy khai sinh và đăng ký quá hạn nên ngày 14/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng trưng cầu Trung tâm Pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh để giám định độ tuổi của Nguyễn Thị S tại thời điểm giám định, đồng thời ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y- Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh giám định ADN để xác định Nguyễn Trường G có phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Mỹ U hay không (bút lục 82-83).

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 09/ĐT.20 ngày 20/5/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng chứng tỏ hiện tại đương sự Nguyễn Thị S có độ tuổi từ trên 20 tuổi đến 21 tuổi” (Bút lục 95-96)

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 3.129-2020/AND ngày 20/5/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Nguyễn Trường G là người cha sinh học của Nguyễn Mỹ U” (Bút lục 91-94)

Về xử lý vật chứng:

Đối với 11 sợi tóc màu đen có chân tóc của Nguyễn Mỹ U và 10 sợi tóc có chân tóc của Nguyễn Trường G đã sử dụng hết trong việc giám định nên VKS không đề cập đến (bút lục 88).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị S không yêu cầu bồi thường nên VKS không đề cập đến. (BL 111-112). Đối với số tiền ông K, bà D thay mặt bị cáo đề bồi thường cho bị hại, ông K, bà D không yêu cầu bị cáo trả lại nên đề nghị không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 73/CTr-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trường G. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Trường G không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra công an huyện Phú Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] *Về hành vi phạm tội*:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ quan hệ yêu đương nam nữ với nhau, lợi dụng bị hại Nguyễn Thị S còn nhỏ tuổi, chưa hiểu biết nên khoảng tháng 8/2013 tại nhà của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Lê Thị D tại thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước, bị cáo G là người trên 18 tuổi đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Nguyễn Thị S khi bị hại chưa đủ 16 tuổi, hậu quả làm bị hại có thai và sinh ra cháu Nguyễn Mỹ U.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Nguyễn Thị S chưa đủ 16 tuổi nếu quan hệ tình dục là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình lợi dụng tình cảm, sự thiếu hiểu biết để giao cấu với bị hại. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hiện đang nuôi con nhỏ, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cũng được áp dụng cho bị cáo.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cân xử bị cáo một mức hình phạt tù có thời hạn, tuy nhiên xét thấy thời gian thực hiện hành vi của bị cáo đã lâu, tính nguy hiểm cho xã hội còn ít, giữa bị cáo và bị hại sau đó là vợ chồng nên chỉ cần xử bị cáo dưới mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với ông Nguyễn Đức B (đã chết), bà Lê Thị D, sinh năm 1965 là cha, mẹ của bị hại Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Ngọc K sinh năm 1961, bà Lê Thị D sinh năm 1966 là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Trường G là người tổ chức đám cưới cho bị cáo G và bị hại S nên có dấu hiệu của tội tổ chức tảo hôn, tuy nhiên Tội tổ chức tảo hôn đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Thị S không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền vợ chồng ông K, bà D bỏ ra để bồi thường cho bị hại S, tại phiên tòa ông K, bà D không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật, hình phạt là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] *Về án phí hình sự:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh và hình phạt:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm “Tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng các điểm d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 38 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/8/2020.

[2]*Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Trường G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[3]*Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Duy Học